**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 15**

**QUYỂN THỨ 355**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**HỎI NHIỀU CHẲNG HAI**

**Thứ 61 - 5**

**﻿Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán Bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán nội không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã ﻿hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng ﻿hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán tất cả đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán tất cả tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán Độc giác Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng năng dẫn phát Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng an trụ nội không. Cũng năng an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô ﻿biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng an trụ chơn như. Cũng năng an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng an trụ khổ thánh đế. Cũng năng an trụ tập diệt đạo thánh đế.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát bốn tĩnh lự. Cũng năng dẫn phát bốn vô lượng, bốn vô sắc định.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát tám giải thoát. Cũng năng dẫn phát tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát bốn niệm trụ. Cũng năng dẫn phát bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát không giải thoát môn. Cũng năng dẫn phát vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát năm nhãn, cũng năng dẫn phát sáu thần thông.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát Phật mười lực. Cũng năng dẫn phát bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát pháp vô vong thất, cũng năng dẫn phát tánh hằng trụ xả.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát tất cả đà-la-ni môn, cũng năng dẫn phát tất cả tam-ma-địa môn.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát nhất thiết trí. Cũng năng dẫn phát đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Vì cớ sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đối trong các pháp có sở quan sát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, thời chẳng năng tùy ý dẫn phát an trụ công đức thù thắng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành Tĩnh lự Ba-﻿la-mật-đa. Cũng là hành Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành nội không. Cũng là hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành chơn như. Cũng là hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành khổ thánh đế, cũng là hành tập diệt đạo thánh đế.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành bốn tĩnh lự. Cũng là hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành tám giải thoát. Cũng là hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành bốn niệm trụ. Cũng là hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành không giải thoát môn. Cũng là hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành năm nhãn. Cũng là hành sáu thần thông.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành Phật mười lực. Cũng là hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành pháp vô vong thất. Cũng là hành tánh hằng trụ xả.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành tất cả đà-la-ni môn. Cũng là hành tất cả tam-ma-địa môn.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thời là hành nhất thiết trí. Cũng là hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tùy hành chỗ nào có tất cả bao nhiêu Ba-la-mật-đa và tất cả phần pháp Bồ-đề khác thảy, đều tùy tòng theo Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu. Tùy đến chỗ nào có tất cả bao nhiêu Ba-la-mật-đa và tất cả phần pháp Bồ-đề khác thảy đều theo đến.**

**Thiện Hiện! Như Chuyển luân Thánh vương có bốn binh chủng dũng quân, tùy Luân vương kia muốn đi chỗ nào là bốn dũng quân này thảy đều tùy tòng. Tùy ﻿Luân vương kia đi đến chỗ nào là bốn dũng quân này thảy đều theo đến. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu cũng lại như thế vậy, tùy có chỗ đi và có chỗ đến, có tất cả bao nhiêu Ba-la-mật-đa và tất cả phần pháp Bồ-đề khác thảy đều theo dõi rốt ráo đến nơi Nhất thiết trí trí.**

**Thiện Hiện! Như kẻ cầm cương giỏi ngồi xe tứ mã khiến tránh đường hiểm, đi nơi chánh đạo, tùy theo ý muốn tới được chỗ đến. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu cũng lại như vậy, giỏi cầm cương tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả phần pháp Bồ-đề khác, khiến tránh đường hiểm sanh tử Niết-bàn, đi nơi chánh đạo tự lợi lợi tha, đến gốc sở cầu Nhất thiết trí trí.**

**Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là đạo, sao là phi đạo của Bồ-tát Ma-ha-tát?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Đạo các dị sanh chẳng phải đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát, đạo các Thanh văn chẳng phải đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát, đạo các Độc giác chẳng phải Đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát. Đạo tự lợi lợi tha mới là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát, đạo Nhất thiết trí trí là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát, đạo chẳng trụ sanh tử và Niết-bàn là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát. Thiện Hiện! Đây là đạo và phi đạo Bồ-tát Ma-ha-tát.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu xuất hiện ra đời năng làm đại sự, chỗ gọi chỉ hiện tướng đạo phi đạo cho các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến các Bồ-tát Ma-ha-tát biết đây đạo, đây phi đạo, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.**

**Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi vừa nói. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu xuất hiện ra đời năng làm đại sự, chỗ gọi chỉ hiện tướng đạo phi đạo cho các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến các Bồ-tát Ma-ha-tát biết đây đạo, đây phi đạo, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu xuất hiện ra đời năng làm đại sự, chỗ gọi độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình đều khiến đặng được lợi ích an vui. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy làm việc khác lợi vui vô biên mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện sắc, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện thọ tưởng hành thức, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhãn xứ, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện sắc xứ, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện thanh hương vị xúc pháp xứ, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhãn giới, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhĩ tỷ thiệt thân ý giới, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã ﻿năng làm việc chỉ hiện sắc giới, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện thanh hương vị xúc pháp giới, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhãn thức giới, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhãn xúc, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện địa giới, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện thủy hỏa phong không thức giới, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện vô minh, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện Bố thí Ba-la-mật-đa, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nội không, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện chơn như, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện khổ thánh đế, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện tập diệt đạo thánh đế, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện bốn tĩnh lự, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện tám giải thoát, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện bốn niệm trụ, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện không giải thoát môn, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện năm nhãn, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện sáu thần thông, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện Phật mười lực, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện pháp vô vong thất, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện tánh hằng trụ xả, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhất thiết trí, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện tất cả đà-la-ni môn, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện tất cả tam-ma-địa môn, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện quả Dự Lưu, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện Độc giác Bồ-đề, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, mà đối việc này không có đắm lấy.**

 **Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà đối việc này không có đắm lấy.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, dẫn đường Bồ-tát Ma-ha-tát khiến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở thời gian giữa quyết định chẳng quay lui.**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tuy khiến Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa bậc Thanh văn, Độc giác ﻿thảy, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà với các pháp không khởi không diệt, lấy tánh pháp trụ làm định lượng vậy.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu đối tất cả pháp không khởi không diệt, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên tu Bố thí Ba-la-mật-đa? Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên tu Tịnh giới Ba-la-mật-đa? Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa? Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên tu Tinh tiến Ba-la-mật-đa? Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên tu Tĩnh lự Ba-la-mật-đa? Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên duyên Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu Bố thí Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên duyên Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên duyên Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu An nhẫn Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên duyên Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên duyên Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu Tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên duyên Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Với khi hồi hướng xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đem căn lành đây, như vậy hồi hướng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thời là tu sáu món Ba-la-mật-đa mau được viên mãn; cũng tu Bồ-tát từ bi hỷ xả mau được viên mãn. Do đây chóng được Nhất thiết trí trí, cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ-đề thường chẳng xa lìa sáu món Ba-la-mật-đa như thế.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng lìa sáu món Ba-la-mật-đa thời chẳng xa lìa Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải siêng tinh tiến tu học sáu món Ba-la-mật-đa, phải siêng tinh tiến tu hành sáu món Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thường siêng tinh tiến tu học, tu hành sáu món Ba-la-mật-đa như thế, tất cả căn lành mau được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**﻿**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán sắc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán thọ tưởng hành thức chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng, chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán nhãn xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán sắc xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán nhãn giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán nhĩ tỷ thiệt thân ý giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán sắc giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán thanh hương vị xúc pháp giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán nhãn thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán nhãn xúc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán địa giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán thủy hỏa phong không thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung ﻿tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán vô minh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán Bố thí Ba-la-mật-đa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán nội không chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán khổ thánh đế chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán tập diệt đạo thánh đế chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán bốn tĩnh lự chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán tám giải thoát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán bốn niệm trụ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi ﻿chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán không giải thoát môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán năm nhãn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán sáu thần thông chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán Phật mười lực chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán pháp vô vong thất chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán tánh hằng trụ xả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán nhất thiết trí chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán tất cả đà-la-ni môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán tất cả tam-ma-địa môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán quả Dự lưu chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán Độc giác Bồ-đề chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát như thật quán ﻿chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hằng khởi nghĩ này: Ta chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ tưởng hành thức. Vì cớ sao? Vì sắc phi năng trụ, phi sở trụ; thọ tưởng hành thức cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hằng khởi nghĩ này: Ta chẳng nên trụ nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Vì cớ sao? Vì nhãn xứ phi năng trụ, phi sở trụ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hằng khởi nghĩ này: Ta chẳng nên trụ sắc xứ, cũng chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì cớ sao? Vì sắc xứ phi năng trụ, phi sở trụ; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này năng cùng sáu món Ba-la-mật-đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.**

**--- o0o ---**